# BỘ TÀI CHÍNH

| | |
|---|---|
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 759/QĐ-BTC | *Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013* |

## QUYẾT ĐỊNH
**Về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS)**

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đính chính một số lỗi kỹ thuật trình bày tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) như sau:

1. Tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 37, đã in là: "Mã chi tiết nguồn kinh phí phải trả", *nay sửa thành:* "Mã chi tiết phải thu, phải trả".

2. Tại Phụ lục I:

2.1. Đính chính các mẫu chứng từ C1-01/NS, C1-02/NS, C1-03/NS, C1-04/NS, C1-05/NS, C1-06/NS, C1-07/NS, C1-08/NS, C2-01a/NS, C2-02/NS, C2-03/NS, C2-04/NS, C2-05/NS, C2-06/NS, C2-08/NS, C2-09/NS, C2-11/NS, C2-12/NS, C2-13/NS, C2-14a/NS, C2-14b/NS, C2-15/NS, C2-16/NS, C2-17a/NS, C2-17b/NS, C2-18/NS, C3-01/NS, C3-02/NS, C3-03/NS, C3-04/NS, C3-05/NS, C4-02/NS, C4-09/NS, C6-01/NS, C6-02/NS, C6-03/NS, C7-16/NS bằng các mẫu chứng từ quy định tại Phụ lục "Chứng từ kế toán sửa đổi" kèm theo Quyết định này.

2.2. Khổ giấy của mẫu chứng từ C4-08/KB, C4-09/KB đã in là khổ giấy A5, *nay sửa thành* khổ giấy A4.

3. Tại Phụ lục II, sửa tên tài khoản sau:

TK 3131 "Phải trả về phí tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ", *nay sửa thành* "Phải trả về lãi tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ".

4. Tại Phụ lục III.10, phần tên danh mục đã in là: "Danh mục mã chi tiết kinh phí phải trả", *nay sửa thành:* "Danh mục mã chi tiết phải thu, phải trả"; Tiêu đề trong bảng danh mục đã in là: "Tên mã kinh phí phải trả", *nay sửa thành*: "Tên mã chi tiết phải thu, phải trả".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TUQ. BỘ TRƯỞNG**
**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Chi**

**Phụ lục**
**CHỨNG TỪ KẾ TOÁN SỬA ĐỔI**
*(Kèm theo Quyết định số 759/2013/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ Tài chính)*

## I. DANH MỤC CHỨNG TỪ SỬA ĐỔI

| STT | Mẫu số | Tên chứng từ |
|---|---|---|
| 1 | C1-01/NS | Lệnh thu Ngân sách Nhà nước |
| 2 | C1-02/NS | Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước |
| 3 | C1-03/NS | Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ |
| 4 | C1-04/NS | Lệnh hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước |
| 5 | C1-05/NS | Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu Ngân sách Nhà nước |
| 6 | C1-06/NS | Bảng kê Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước |
| 7 | C1-07/NS | Giấy đề nghị điều chỉnh thu NSNN |
| 8 | C1-08/NS | Lệnh ghi thu ngân sách |
| 9 | C2-01a/NS | Lệnh chi tiền |
| 10 | C2-02/NS | Giấy rút dự toán ngân sách |
| 11 | C2-03/NS | Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước |
| 12 | C2-04/NS | Giấy đề nghị thu hồi ứng trước |
| 13 | C2-05/NS | Giấy nộp trả kinh phí |
| 14 | C2-06/NS | Giấy rút dự toán Ngân sách bằng ngoại tệ |
| 15 | C2-08/NS | Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước bằng ngoại tệ |
| 16 | C2-09/NS | Giấy đề nghị thu hồi ứng trước bằng ngoại tệ |
| 17 | C2-11/NS | Giấy rút dự toán bổ sung từ Ngân sách cấp trên |
| 18 | C2-12/NS | Giấy đề nghị cam kết chi NSNN |
| 19 | C2-13/NS | Phiếu điều chỉnh số liệu cam kết chi |
| 20 | C2-14a/NS | Lệnh chi trả nợ trong nước bằng đồng Việt Nam |
| 21 | C2-14b/NS | Lệnh chi trả nợ trong nước bằng đồng Việt Nam (do Vụ Huy động vốn KBNN lập) |
| 22 | C2-15/NS | Lệnh chi trả nợ trong nước bằng ngoại tệ |
| 23 | C2-16/NS | Lệnh chi trả nợ nước ngoài bằng ngoại tệ |
| 24 | C2-17a/NS | Lệnh ghi thu, ghi chi Ngân sách |

| STT | Mẫu số | Tên chứng từ |
|---|---|---|
| 25 | C2-17b/NS | Lệnh ghi thu, ghi chi Ngân sách |
| 26 | C2-18/NS | Đề nghị thanh toán tạm ứng vốn vay, viện trợ đã ghi thu, ghi chi |
| 27 | C3-01/NS | Giấy rút vốn đầu tư |
| 28 | C3-02/NS | Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng, ứng trước vốn đầu tư |
| 29 | C3-03/NS | Giấy đề nghị thu hồi ứng trước vốn đầu tư |
| 30 | C3-04/NS | Giấy nộp trả vốn đầu tư |
| 31 | C3-05/NS | Giấy đề nghị điều chỉnh các khoản chi NSNN |
| 32 | C4-02/NS | Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử |
| 33 | C4-09/NS | Giấy rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi |
| 34 | C6-01/NS | Phiếu nhập dự toán ngân sách |
| 35 | C6-02/NS | Phiếu nhập dự toán cấp 0 |
| 36 | C6-03/NS | Phiếu phân bổ dự toán |
| 37 | C7-16/NS | Giấy đề nghị ghi nhận nợ nước ngoài |

## II. MẪU BIỂU CHỨNG TỪ SỬA ĐỔI

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**CƠ QUAN THU**
.....

**Mẫu số C1- 01/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

**LỆNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu ngân sách nhà nước,
Cơ quan ra lệnh thu: .....Mã CQ thu: .....
Đề nghị NH (KBNN): .....Tỉnh, TP:.....
Trích TK số: ..... của: .....
Mã số thuế: ..... Địa chỉ: .....
.....
Nộp vào KBNN:.....Tỉnh, TP:.....
Để ghi thu NSNN vào TK.....hoặc nộp vào TK tạm thu số: ..... ....
Của cơ quan thu:..... Mã số:.....

| STT | Nội dung các khoản nộp NS | Mã NDKT | Mã chương | Kỳ thuế | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*:.....
.....

**PHẦN KBNN GHI:**

Mã ĐBHC:..... Nợ TK: .....
Mã nguồn NSNN: ..... Có TK:.....

**NGÂN HÀNG A**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Kế toán** **Kế toán trưởng**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU**
Ngày..... tháng..... năm....
*(Ký tên, đóng dấu)*

**NGÂN HÀNG B**
Ngày... tháng ... năm.....
**Kế toán** **Kế toán trưởng**

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Kế toán** **Kế toán trưởng**

Không ghi vào khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

**Mẫu số C1- 02/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Mã hiệu:.....
Số:.....

Người nộp thuế:..... Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....
Huyện: .....Tỉnh, TP:.....
Người nộp thay:.....Mã số thuế: .....
Địa chỉ:. .....
Huyện: .....Tỉnh, TP:.....
Đề nghị NH (KBNN): ..... trích TK số:.....
(hoặc) nộp tiền mặt để chuyển cho KBNN:.....Tỉnh, TP:.....
Để ghi thu NSNN vào TK..... hoặc nộp vào TK tạm thu số:.....
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:
TK 3521 (Kiểm toán NN) ☐ TK 3522 (Thanh tra TC) ☐
TK 3523 (Thanh tra CP) ☐ TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác) ☐
Cơ quan quản lý thu: ..... Mã CQ thu: .....
Tờ khai HQ, QĐ số: ..... ngày:..... Loại hình XNK:.....
(hoặc) Bảng kê Biên lai số: ..... ngày .....

| STT | Nội dung các khoản nộp NS | Mã NDKT | Mã chương | Kỳ thuế | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

**PHẦN KBNN GHI**

Mã CQ thu: ..... Nợ TK: .....
Mã ĐBHC:..... Có TK: .....
Mã nguồn NSNN:.....

| **ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN** | **NGÂN HÀNG A** |
|---|---|
| Ngày... tháng... năm... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng** | **Kế toán Kế toán trưởng** |
| **NGÂN HÀNG B** | **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** |
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán Kế toán trưởng** | **Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng** |

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ**

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

**Mẫu số C1- 03/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

Người nộp thuế: .....Mã số thuế: .....
Địa chỉ:.....
Huyện:..... Tỉnh, TP:.....
Người nộp thay: ..... Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....
Huyện:.....Tỉnh, TP:.....
Đề nghị NH:.....trích TK số:.....
(hoặc) nộp ngoại tệ tiền mặt để chuyển cho KBNN:..... tỉnh, TP:.....
Để ghi thu NSNN vào TK ..... hoặc nộp vào TK tạm thu số: .....
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:
TK 3521 (Kiểm toán NN) ☐ TK 3522 (Thanh tra TC) ☐
TK 3523 (Thanh tra CP) ☐ TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác) ☐
Cơ quan quản lý thu:..... Mã CQ thu: .....
Tờ khai HQ/QĐ số:..... ngày:..... Loại hình XNK:.....
(hoặc) Bảng kê Biên lai số:.....ngày .....

| STT | Nội dung các khoản nộp NS | Mã NDKT | Mã chương | Kỳ thuế | Số nguyên tệ | Số tiền VNĐ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | **Tổng cộng** | | | | | |

*Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ*:.....
.....

**PHẦN KBNN GHI**

Mã CQ thu: ..... Nợ TK: .....
Mã ĐBHC: ..... Có TK: .....
Mã nguồn NSNN: ..... Tỷ giá hạch toán: .....

| **ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN** | **NGÂN HÀNG A** |
|---|---|
| Ngày... tháng... năm... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng** | **Kế toán Kế toán trưởng** |
| **NGÂN HÀNG B** | **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** |
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán Kế toán trưởng** | **Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng** |

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**CƠ QUAN CẤP TRÊN...**
**CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH HOÀN TRẢ...**

**Mẫu số C1- 04/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

# LỆNH HOÀN TRẢ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định về việc hoàn thuế số: ..... ngày: .....
của cơ quan quản lý thu: ..... Mã CQ thu: .....
Đề nghị KBNN A (nơi trực tiếp hoàn trả): ..... Tỉnh, TP: .....
Hoàn trả cho: ..... Mã số thuế: .....
Địa chỉ: ..... Quận/Huyện ..... Tỉnh/Thành phố: .....
Hình thức hoàn trả bằng: Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐
Chuyển tiền vào tài khoản số: ..... Tại Ngân hàng (KBNN) (B): .....
(hoặc) trả tiền mặt cho: ..... Số CMND/HC: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....
Lý do hoàn trả: .....
.....

| STT | Nội dung khoản nộp NSNN | Mã NDKT | Mã chương | KBNN nơi thu NSNN | Năm NS | Số tiền đã nộp | Số tiền được quyết định hoàn trả |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | **Tổng cộng** | | |

*Tổng số tiền hoàn trả ghi bằng chữ*: .....
.....

*Ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI LẬP**
(Ký, ghi họ tên)

**THỦ TRƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

**PHẦN KBNN HẠCH TOÁN HOÀN TRẢ**

| 1. Hạch toán phần hoàn trả:<br>Niên độ hạch toán hoàn trả.....<br>- Giảm thu NSNN ☐<br>- Chi NSNN ☐ Mã NDKT .....<br>Mã ĐBHC .....<br>Mã chương.....<br>Mã ngành KT ..... | **Mã nguồn NSNN** | **Định khoản** | | **Số tiền** |
|---|---|---|---|---|
| | | Nợ TK | Có TK | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 2. Hạch toán báo Nợ KB hoàn trả (nếu có)<br>KBNN ..... Mã KBNN: ..... | | | | |

| **NGƯỜI NHẬN TIỀN** | **KBNN HOÀN TRẢ (A)** | **NGÂN HÀNG (KBNN) B** |
|---|---|---|
| (Ký, ghi họ tên) | Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày... tháng.... năm.... |
| | **Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** | **Kế toán Kế toán trưởng** |

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**CƠ QUAN CẤP TRÊN...**
**CQ QUYẾT ĐỊNH HOÀN TRẢ...**

**Mẫu số C1- 05/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

## LỆNH HOÀN TRẢ KIÊM BÙ TRỪ THU NSNN

Căn cứ Quyết định về việc hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước số..... ngày..... của cơ quan quản lý thu..... Mã CQ thu:.....

Đề nghị KBNN A: .....Tỉnh, TP:.....

**1. Hoàn trả cho:** ..... Mã số thuế:.....

Địa chỉ:..... Quận/Huyện: ..... Tỉnh/TP:.....

Lý do hoàn trả:.....

Chi tiết nội dung khoản hoàn trả:

| STT | Nội dung khoản nộp NSNN | Mã NDKT | Mã chương | KBNN nơi thu NSNN | Năm NS | Số tiền đã nộp | Số tiền được quyết định hoàn |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | **Tổng cộng** | |

Tổng số tiền được hoàn trả ghi bằng chữ: .....
.....

**2. Khấu trừ khoản hoàn trả để thu NSNN**

Tờ khai HQ/QĐ số:..... ngày:..... Loại hình XNK: .....

Chi tiết nội dung khoản thu:

| STT | Nội dung khoản thu NSNN | Mã CQ thu | Mã TKKT | Mã NDKT | Mã chương | Kỳ thuế | KBNN nơi thu NSNN | Số tiền thu NSNN |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | **Tổng cộng** | |

Tổng số tiền nộp Ngân sách ghi bằng chữ: .....
.....

**3. Hoàn trả số tiền còn lại sau khi đã bù trừ khoản phải nộp NSNN**: Bằng số:.....

*Bằng chữ:*..... .....
.....

Hình thức hoàn trả bằng: Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Chuyển tiền vào tài khoản số: .....Tại Ngân hàng (KBNN) (B): .....

(hoặc) trả tiền mặt cho:.....Số CMND/HC: .....Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

**NGƯỜI NHẬN TIỀN**
(Ký, ghi họ tên)

**CƠ QUAN THU**
Ngày…… tháng….. năm…….
**Người lập** **Thủ trưởng**

| PHẦN KBNN HẠCH TOÁN | Mã nguồn NSNN | Định khoản | | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| | | Nợ TK | Có TK | |
| ***1. Hạch toán phần hoàn trả***<br>- Niên độ hạch toán hoàn trả:<br>- Giảm thu NSNN ☐<br>- Chi NSNN ☐ Mã NDKT:... Mã chương...<br>Mã ĐBHC:..... Mã ngành KT:..... | | | | |
| ***2. Hạch toán phần nộp ngân sách***<br>- Tại KBNN hoàn trả:<br>- Tại KBNN B: .....Mã KBNN:.....<br>- Mã ĐBHC.....<br>- .....<br>... | | | | |
| ***3. Hạch toán báo Nợ KB hoàn trả (nếu có)***<br>- Tại KBNN: .....Mã KBNN:.....<br>- Tại KBNN: .....Mã KBNN:.....<br>... | | | | |
| ***4. Hạch toán báo Có KB nơi ghi thu (nếu có)***<br>- Tại KBNN: .....Mã KBNN:.....<br>- Tại KBNN: .....Mã KBNN:.....<br>... | | | | |
| ***5. Hạch toán phần còn lại trả cho đối tượng thụ hưởng (số còn lại được hoàn trả sau khi bù trừ)*** | | | | |

| KBNN HOÀN TRẢ (A) | | | | NGÂN HÀNG (KBNN) (B) | |
|---|---|---|---|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | | | | Ngày..... tháng ..... năm..... | |
| **Thủ quỹ** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** |

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

KBNN.....
**ĐIỂM GIAO DỊCH SỐ**.....

**Mẫu số C1- 06/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**BẢNG KÊ GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
(Dùng cho điểm giao dịch của KBNN hoặc ngân hàng nhận ủy nhiệm thu)

Ngày: ...../...../..... Nợ TK: .....
Mã ĐBHC: ..... Có TK: .....

| STT | Giấy nộp tiền | | | | Mã chương | Mã CQ thu | Mã NDKT | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số chứng từ | Ngày chứng từ | Ngày nộp thuế | Tên người nộp | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*:.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**ĐIỂM GIAO DỊCH SỐ.....**
**NGÂN HÀNG (Trường hợp ủy nhiệm thu)...**

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Thủ quỹ** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Thủ quỹ** **Kế toán** **Kế toán trưởng**

**CƠ QUAN, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ…….**

**Mẫu số C1-07/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài Chính)
Số: .....

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THU NSNN

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước:..... Tỉnh, TP:.....

**THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**

Cơ quan/cá nhân đề nghị điều chỉnh:..... Mã số thuế/HC/CMND,CQ thu .....

Địa chỉ: ..... Xã ..... Huyện..... Tỉnh, TP.....

Hình thức nộp tiền: nộp tiền mặt tại KBNN ☐ nộp tiền mặt tại ngân hàng ☐ nộp bằng chuyển khoản tại KBNN ☐ nộp bằng chuyển khoản tại NH ☐

Do việc lập thông tin thu NSNN chưa chính xác, nay đề nghị cơ quan thu .....(hoặc) KBNN ..... điều chỉnh lại như sau:

Cơ quan quản lý thu:..... Mã số: .....

| GNT | | Mã số ĐT nộp thuế | Nội dung nộp NSNN | Thông tin đã hạch toán | | | | | | Đề nghị điều chỉnh | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Số | Ngày | | | Mã TKKT | Mã NDKT | Mã CQ thu | Mã chương | Kỳ thuế | Số tiền | Mã TKKT | Mã NDKT | Mã CQ thu | Mã chương | Kỳ thuế | Số tiền |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | Tổng cộng | | | | | | Tổng cộng | |

**Các thông tin khác đề nghị điều chỉnh**

| | | |
|---|---|---|
| - … | | |
| | | |
| | | |

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

*Ngày…… tháng…… năm……*

**Kế toán** **Kế toán trưởng**

**Người lập**

*Ngày..... tháng..... năm....*

**Thủ trưởng cơ quan/Người đề nghị**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

**Mẫu số C1- 08/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**LỆNH GHI THU NGÂN SÁCH**
Ngân sách:.....Niên độ:.....

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu ngân sách nhà nước,
Đề nghị Kho bạc nhà nước .....
Ghi thu vào NSNN:.....
Của ..... Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....
Theo QĐ (Tờ khai hải quan) số: ..... ngày: .....

| STT | Mã NDKT | Mã CQ thu | Mã chương | Kỳ thuế | Số tiền nộp ngân sách |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....
.....

**PHẦN KBNN GHI**

Mã ĐBHC:.....
Mã nguồn NSNN:.....

Nợ TK: .....
.....
Có TK:.....
.....

| **Cơ quan Tài chính** | | **Kho bạc Nhà nước** | | |
|---|---|---|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | | Ngày..... tháng..... năm..... | | |
| **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

**Cơ quan Tài chính**
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số C2-01a/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

## LỆNH CHI TIỀN

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ..... ngày .....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước.....
Chi Ngân sách .....Tài khoản: .....
Mã cấp NS ..... Mã TCNS ..... Tên CTMT, DA: .....
..... Mã CTMT, DA: ..... Năm NS: .....

**PHẦN GHI ĐỊNH KHOẢN**
Nợ TK: .....
Có TK: .....
Mã ĐBHC: .....

| Nội dung chi | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*: .....

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:.....
Số CMND:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....
Mã ĐVQHNS:..... Tài khoản:..... Mã CTMT, DA và HTCT: .....
Tại KBNN(NH):.....

| CƠ QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã) | NGƯỜI NHẬN TIỀN | KHO BẠC NHÀ NƯỚC |
|---|---|---|
| Ngày..... tháng.... năm.... | *(Ký, ghi rõ họ tên)* | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán trưởng Thủ trưởng** | | **Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** |

**Cơ quan Tài chính**
.....

**Mẫu số C2-01a/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

## GIẤY BÁO NỢ

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số ..... ngày .....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước.....
Chi Ngân sách .....Tài khoản: .....
Mã cấp NS .....Mã TCNS..... Tên CTMT, DA:.....
.....Mã CTMT, DA:..... Năm NS: .....

| Nội dung chi | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*: .....

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:.....
Số CMND:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....
Mã ĐVQHNS:..... Tài khoản:..... Mã CTMT, DA và HTCT: .....
Tại KBNN(NH):.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng KBNN** **Giám đốc KBNN**

**Cơ quan Tài chính**
.....

**Mẫu số C2-01a/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)

**ỦY NHIỆM CHI**

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐ Số:.....

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số:..... ngày:.....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước: .....
Chi Ngân sách: ..... Tài khoản: .....
Mã cấp NS:..... Mã TCNS:..... Tên CTMT, DA:.....
..... Mã CTMT, DA:..... Năm NS: .....

| Nội dung chi | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*: .....

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:.....
Số CMND:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....
Mã ĐVQHNS:..... Tài khoản: ..... Mã CTMT, DA và HTCT:.....
Tại KBNN(NH):.....

| KHO BẠC NHÀ NƯỚC A | KHO BẠC NHÀ NƯỚC (NH) B |
|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** | **Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** |

**Cơ quan Tài chính**
.....

**Mẫu số C2-01a/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)

**GIẤY BÁO CÓ**

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐ Số:.....

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số:..... ngày .....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước: .....
Chi Ngân sách: ..... Tài khoản: .....
Mã cấp NS:..... Mã TCNS: ..... Tên CTMT, DA:.....
..... Mã CTMT, DA: ..... Năm NS: .....

| Nội dung chi | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*: .....

Đơn vị nhận tiền/Người nhận tiền:.....
Số CMND:..... Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....
Mã ĐVQHNS:..... Tài khoản: ..... Mã CTMT, DA và HTCT: .....
Tại KBNN(NH):.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng KBNN (NH)** **Giám đốc KBNN (NH)**

Không ghi vào khu vực này

**Mẫu số C2- 02/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

## GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐
Ứng trước đủ đk thanh toán ☐ | Tiền mặt ☐
Ứng trước chưa đủ đk thanh toán ☐

Đơn vị rút dự toán: .....Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản:..... Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA:.....
..... Mã CTMT, DA: .....
Năm NS:..... Số CKC, HĐK:..... Số CKC, HĐTH: .....

| Nội dung thanh toán | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Tổng số tiền | Chia ra | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nộp thuế | Thanh toán cho ĐV hưởng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (7) + (8) | (7) | (8) |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*: .....
.....
Trong đó:
**NỘP THUẾ**:
Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....
Mã số thuế: ..... Mã NDKT: ..... Mã chương:.....
Cơ quan quản lý thu: ..... Mã CQ thu:.....
KBNN hạch toán khoản thu: .....
Số tiền nộp thuế *(ghi bằng chữ)*: .....
.....

**THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG**
Đơn vị nhận tiền:.....
Địa chỉ: .....
Mã ĐVQHNS:..... Mã CTMT, DA và HTCT: .....
Tài khoản:.....Tại KBNN(NH):.....
Hoặc người nhận tiền: .....
Số CMND:..... Cấp ngày:.....Nơi cấp: .....
Số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng *(ghi bằng chữ)*:.....
.....

**PHẦN KBNN GHI**
**1. Nộp thuế:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Mã CQ thu:.....
Mã ĐBHC:.....
**2. Trả đơn vị hưởng:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Mã ĐBHC:.....

| **Bộ phận kiểm soát của KBNN** | | **Đơn vị sử dụng ngân sách** | |
|---|---|---|---|
| Ngày.... tháng.... năm.... | | Ngày.... tháng.... năm.... | |
| **Kiểm soát** | **Phụ trách** | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** |

| **Người nhận tiền** | KBNN A ghi sổ và thanh toán ngày .../.../... | KBNN B, NH B ghi sổ ngày .../.../... |
|---|---|---|
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** | **Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** |

Không ghi vào khu vực này

**Mẫu số C2- 03/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG, ỨNG TRƯỚC**

Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐

Đơn vị: .....Mã ĐVQHNS: .....

Tài khoản: .....Tại KBNN:.....

Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA: .....

..... Mã CTMT, DA: ..... Năm NS:.....

Căn cứ số dư Tạm ứng ☐/Ứng trước ☐ đến ngày.../.../... Đề nghị Kho bạc Nhà nước... Thanh toán số tiền đã Tạm ứng ☐/Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành Thực chi ☐/ Ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

| STT | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số dư tạm ứng/ ứng trước | Số đề nghị thanh toán | Số KBNN duyệt thanh toán |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | | | |

*Tổng số đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:* .....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

---

**PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ: .....
.....
.....

Nợ TK .....
Có TK .....
Mã ĐBHC: .....

**Bộ phận kiểm soát của Kho bạc**

Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Kiểm soát** **Phụ trách** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc KBNN**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**Mẫu số C2-04/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

# GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC

**Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng** ☐
**Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi** ☐

Căn cứ số dư ứng trước đến ngày..../.../.... và Quyết định giao dự toán số: .....ngày .... của .....
Kho bạc Nhà nước .....……. chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/ Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐ Thực chi ☐ theo chi tiết sau:
Tên đơn vị: .....Mã ĐVQHNS .....
Tài khoản: ..... Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA: .....
Mã CTMT, DA: ..... Năm NS: ..... Số CKC, HĐK ..... Số CKC, HĐTH .....

| STT | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số dư ứng trước | Số chuyển sang tạm ứng/thực chi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

**PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

Thu hồi số đã Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/ Thực chi ☐
*Số tiền ghi bằng số:*.....
*Số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

| Nợ TK ..... |
|---|
| Có TK..... |
| Mã ĐBHC: ..... |

**Bộ phận kiểm soát**

Ngày.... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Kiểm soát** **Phụ trách** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc KBNN**

Không ghi vào khu vực này

**Mẫu số C2-05/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ**
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

| **PHẦN KBNN GHI** |
|---|
| 1. Nợ TK:..... |
| Có TK: ..... |
| 2. Nợ TK:..... |
| Có TK: ..... |
| Mã ĐBHC:..... |

Đơn vị nộp: ..... Mã ĐVQHNS:.....
Đề nghị NH (KBNN):.....trích tài khoản số: .....
Hoặc người nộp tiền:.....
Nộp trả kinh phí thường xuyên
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:
TK 3521 (Kiểm toán NN) ☐ TK 3522 (Thanh tra TC) ☐ TK 3523 (Thanh tra CP) ☐
TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác ) ☐
theo Quyết định số: .....ngày .....
Thông tin nộp trả theo các chi tiết sau:
Đơn vị rút dự toán:.....Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản số:..... Tại KBNN: ..... Mã cấp NS:.....
Tên CTMT, DA: .....Mã CTMT, DA: .....
Số CKC, HĐK: ..... Số CKC, HĐTH: ..... Năm NS:.....

| Nội dung | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*:.....
.....

**Người nộp tiền**
Ngày.... tháng.... năm.....
*(Ký, ghi họ tên)*

**Đơn vị nộp tiền**
Ngày.... tháng.... năm.....
**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng**

**PHẦN KBNN GHI**
☐ 1. Nộp giảm chi NSNN
☐ 2. Nộp trả kinh phí khi đã quyết toán ngân sách
Thu NSNN theo: Mã NDKT:.....
Mã CQT: .....
Mã chương: .....

**Bộ phận kiểm soát**
Ngày .... tháng .... năm .....
**Kiểm soát** **Phụ trách**

**KBNN A**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Thủ quỹ** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

**KBNN B**
Ngày.....tháng.....năm.....
**Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

Không ghi vào khu vực này

**GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BẰNG NGOẠI TỆ**

**Mẫu số C2-06/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐
Ứng trước đủ đk thanh toán ☐
Ứng trước chưa đủ đk thanh toán ☐

Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐

**PHẦN KBNN GHI**
Mã ĐBHC: .....
1. Nợ TK: .....
Có TK:.....
2. Nợ TK: .....
Có TK:.....
Tỷ giá hạch toán: .....

Đơn vị rút dự toán: .....
Mã ĐVQHNS:..... Tài khoản: .....
Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA:.....
Mã CTMT, DA:... Năm NS:... Số CKC, HĐK:... Số CKC, HĐTH: .....
Người lĩnh tiền: .....
CMND số: ..... Cấp ngày: .....Nơi cấp:.....
Nội dung chi:.....

| Chi tiết | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Ký hiệu ngoại tệ | Số tiền bằng ngoại tệ | Số tiền quy ra VND |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tiền mặt: | | | | | | | |
| Phí ngân hàng: | | | | | | | |
| Tiền chuyển khoản | | | | | | | |
| Số tài khoản: | | | | | | | |
| Tên tài khoản: | | | | | | | |
| Tại ngân hàng: | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | |

*Số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ*: .....
*Số tiền Việt Nam ghi bằng chữ*:.....

**Phần Kho bạc Nhà nước duyệt chi:**

**Kính gửi:** Ngân hàng.....
Kho bạc nhà nước đề nghị Ngân hàng .....
Trích tài khoản số ..... của KBNN.....
Số tiền nguyên tệ ghi bằng số: .....
Ghi bằng chữ: .....

| Chi tiết | Ký hiệu ngoại tệ | Số tiền nguyên tệ | Số tiền quy ra VND |
|---|---|---|---|
| Tiền mặt: | | | |
| Phí ngân hàng: | | | |
| Tiền chuyển khoản | | | |
| Số tài khoản: | | | |
| Tên tài khoản: | | | |
| Tại ngân hàng: | | | |
| **Tổng cộng** | | | |

Nội dung chi:.....
.....

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN**
Ngày.....tháng.....năm.....
**Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị**

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
**Bộ phận kiểm soát** **Bộ phận kế toán**
Ngày..... tháng.... năm..... Ngày..... tháng.... năm.....
**Kiểm soát Phụ trách Kế toán Kế toán trưởng Chủ tài khoản**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG, ỨNG TRƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ**

**Mẫu số C2-08/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

**Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐**

Đơn vị: .....Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản: .....Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:.....Tên CTMT, DA:.....
.....Mã CTMT, DA:..... Năm NS:.....
Căn cứ: - Giấy rút dự toán ngân sách TW bằng ngoại tệ số..... ngày...../...../.....
- ....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước..... thanh toán số ngoại tệ đã Tạm ứng ☐/ Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành Thực chi ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

| Mã NDKT | Mã chương | Mã Ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số đã tạm ứng/ ứng trước Tỷ giá:..... | | Số đã nộp Tỷ giá:..... | | Số đề nghị thanh toán | | Số duyệt thanh toán | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nguyên tệ | VNĐ | Nguyên tệ | VNĐ | Nguyên tệ | VNĐ | Nguyên tệ | VNĐ |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | | | | |

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (Nguyên tệ) ghi bằng chữ:.....
.....
Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VNĐ) ghi bằng chữ: .....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

---

**PHẦN DÀNH KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

Số tiền KBNN duyệt thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:.....
.....
Số tiền KBNN duyệt thanh toán (VND) ghi bằng chữ:.....
.....

Nợ TK:.....
Có TK:.....
Mã ĐBHC: .....

**Bộ phận kiểm soát của Kho bạc**

Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Kiểm soát** **Phụ trách** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc KBNN**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ**

**Mẫu số C2-09/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng** ☐
**Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi** ☐

Căn cứ số dư ứng trước đến ngày.../...../..... và Quyết định giao dự toán số: ..... ngày .. của .....
Kho bạc Nhà nước .....chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/Thực chi ☐ theo chi tiết sau:
Tên đơn vị: ..... Mã ĐVQHNS .....
Tài khoản: .....Tại KBNN:.....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA: .....
Mã CTMT, DA: ..... Năm NS..... Số CKC, HĐK: ..... Số CKC, HĐTH: .....

| STT | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số dư ứng trước | | Số chuyển sang tạm ứng/thực chi | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Nguyên tệ | VNĐ | Nguyên tệ | VNĐ |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | |

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ: .....
.....
Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VNĐ) ghi bằng chữ: .....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

---

**PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

Thu hồi số đã Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/ Thực chi ☐
*Số tiền ghi bằng số:*.....
*Số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

Nợ TK: .....
Có TK:.....
Mã ĐBHC: .....

**Bộ phận kiểm soát của Kho bạc**

Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Kiểm soát** **Phụ trách** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc KBNN**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**Mẫu số C2-11/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

## GIẤY RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN

Căn cứ dự toán NS..... bổ sung cho NS .....Năm NS .....
Đề nghị KBNN: .....
Chi NS (Cấp): .....Tài khoản:.....Mã TCNS .....
Cho NS (Cấp): .....Tài khoản:.....Mã TCNS .....
Theo chi tiết:

| PHẦN KBNN GHI |
|---|
| Nợ TK ..... |
| Có TK..... |
| Mã ĐBHC ..... |

| Diễn giải | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. Bổ sung cân đối ngân sách | | | | | | |
| 2. Bổ sung có mục tiêu | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | **Tổng cộng (1 + 2):** | |

KBNN đồng thời hạch toán số thu bổ sung từ NS (cấp)..... cho NS (cấp)....., theo chi tiết sau:

| Diễn giải | Mã NDKT | Mã chương | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 1. Bổ sung cân đối ngân sách | | | | |
| 2. Bổ sung có mục tiêu | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | **Tổng cộng (1 + 2):** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*: .....
.....

| CƠ QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã) | | KHO BẠC NHÀ NƯỚC | | |
|---|---|---|---|---|
| Ngày.... tháng.... năm..... | | Ngày..... tháng..... năm..... | | |
| **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng (Chủ tịch xã)** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CAM KẾT CHI NSNN**

VNĐ □ Ngoại tệ □

KPTX □ KPĐT □

**Mẫu số C2-12/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

Đơn vị đề nghị cam kết chi NSNN: .....
Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....
Mở tài khoản tại KBNN .....

**I. Thông tin chung về cam kết chi**

Tên nhà cung cấp: .....
Mã số nhà cung cấp:.....
TK nhà cung cấp: .....
Tại ngân hàng:.....
Số hợp đồng giấy:.....
Số hợp đồng khung đã CKC: .....

**PHẦN KBNN GHI**

Nợ TK: .....
Có TK:.....
Mã ĐBHC: .....
Số CKC, HĐK:.....
Số CKC, HĐTH: .....

**II. Thông tin chi tiết về cam kết chi**

Năm NS:.....

| STT | Mã NDKT | Mã cấp NS | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA | Mã nguồn NSNN | Ký hiệu ngoại tệ | Số tiền bằng ngoại tệ | Số tiền quy ra VND |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | **Tổng cộng:** | | |

Số tiền bằng chữ:.....
.....

**Đơn vị đề nghị cam kết chi**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

**KBNN ghi sổ**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Người nhập** **Kiểm soát** **Giám đốc**

Không ghi vào khu vực này

**Mẫu số C2-13/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU CAM KẾT CHI**

VNĐ □ Ngoại tệ □
KPTX □ KPĐT □

Đơn vị đề nghị điều chỉnh cam kết chi NSNN: .....
Mã ĐVQHNS:..... Mở tài khoản tại KBNN.....

**I. Thông tin chung về điều chỉnh cam kết chi**

Căn cứ hợp đồng đã được cam kết chi tại KBNN đề nghị Kho bạc nhà nước điều chỉnh một số thông tin liên quan đến cam kết chi như sau:
Đề nghị điều chỉnh tăng (giảm): .....
Cho hợp đồng khung, số CKC:.....
Cho hợp đồng thực hiện, số CKC:.....
Theo hợp đồng giấy số:.....

| PHẦN KBNN GHI |
|---|
| Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| Mã ĐBHC: ..... |

**II. Thông tin điều chỉnh chi tiết cam kết chi**

Năm NS:.....

| STT | Mã NDKT | Mã cấp NS | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA | Mã nguồn NSNN | Ký hiệu ngoại tệ | Số tiền bằng ngoại tệ | Số tiền quy ra VND |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | **Tổng cộng:** | | |

Số tiền bằng chữ:.....
.....

| **Đơn vị đề nghị cam kết chi** | | **KBNN ghi sổ** | | |
|---|---|---|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | | Ngày..... tháng..... năm..... | | |
| **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** | **Người nhập** | **Kiểm soát** | **Giám đốc** |

**Cơ quan Tài chính**
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số C2-14a/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

## LỆNH CHI TRẢ NỢ TRONG NƯỚC BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM

Năm ngân sách:.....

Căn cứ Thông tri duyệt y dự toán số..... ngày .....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước .... chi trả Gốc, lãi, phí khoản vay của ngân sách cấp: .....
Đơn vị nhận tiền:..... Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản số:.....Tại NH (KBNN): .....
Ngày đến hạn thanh toán: .....

**PHẦN KBNN GHI**
Nợ TK: .....
Nợ TK: .....
Có TK: .....
Mã ĐBHC: .....

| Nội dung thanh toán | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA và HTCT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. Thanh toán gốc: | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| 2. Thanh toán lãi: | | | | | | |
| | | | | | | |
| 3. Thanh toán phí phát hành: | | | | | | |
| | | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

| CƠ QUAN TÀI CHÍNH | KHO BẠC NHÀ NƯỚC |
|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng** | **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** |
| **NGÂN HÀNG A** | **NGÂN HÀNG, KBNN B** |
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** | **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** |

**BỘ TÀI CHÍNH**
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số C2-14b/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

# LỆNH CHI TRẢ NỢ TRONG NƯỚC BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM

***(Do Vụ Huy động vốn KBNN lập)***

Năm ngân sách:.....

Căn cứ kết quả phát hành TPCP đấu thầu, bảo lãnh, phí phát hành .....

Đến hạn thanh toán, ngày..... tháng..... năm.....

Yêu cầu Sở giao dịch - Kho bạc Nhà nước chi trả Gốc, lãi, phí phát hành TPCP từ ngân sách cấp: .....

Đơn vị nhận tiền:..... Mã ĐVQHNS:.....

Tài khoản số:..... Tại NH (KBNN): .....

Ngày chuyển tiền: .....

| **PHẦN KBNN GHI** |
|---|
| Nợ TK:. ..... |
| Nợ TK:..... |
| Có TK:..... |
| Mã ĐBHC:..... |

| **Nội dung thanh toán** | **Mã NDKT** | **Mã chương** | **Mã ngành KT** | **Mã CTMT, DA và HTCT** | **Mã nguồn NSNN** | **Số tiền** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. Thanh toán gốc: | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| 2. Thanh toán lãi: | | | | | | |
| | | | | | | |
| 3. Thanh toán phí PH: | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Vụ trưởng Vụ HĐV** **Tổng giám đốc KBNN**

---

**Sở Giao dịch KBNN**

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

---

| **NGÂN HÀNG A** | **NGÂN HÀNG, KBNN B** |
|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** | **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** |

**BỘ TÀI CHÍNH**
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số C2-15/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

# LỆNH CHI TRẢ NỢ TRONG NƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ

Năm ngân sách:.....

Căn cứ kết quả phát hành TPCP đấu thầu, bảo lãnh:.....
.....
Đến hạn thanh toán, ngày..... tháng..... năm.....
Yêu cầu Sở giao dịch - Kho bạc Nhà nước chi trả Gốc, lãi, phí TPCP từ ngân sách cấp:.....
Đơn vị nhận tiền:..... Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản số:.....Tại NH (KBNN): .....
Loại ngoại tệ: ..... Tỷ giá quy đổi: .....
Ngày chuyển tiền: .....

| PHẦN KBNN GHI |
|---|
| Nợ TK:..... |
| Nợ TK:..... |
| Có TK: ..... |
| Có TK: ..... |
| Mã ĐBHC:..... |

| Nội dung thanh toán | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA và hạch toán chi tiết | Mã nguồn NSNN | Số tiền | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nguyên tệ | VNĐ |
| 1. Thanh toán gốc: | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| 2. Thanh toán lãi: | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| 3. Thanh toán phí PH: | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ (nguyên tệ):* .....
*Tổng số tiền ghi bằng chữ (VND):* .....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Vụ trưởng Vụ HĐV** **Tổng giám đốc KBNN**

**Sở Giao dịch KBNN**

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

| **NGÂN HÀNG A** | **NGÂN HÀNG, KBNN B** |
|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** | **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** |

**BỘ TÀI CHÍNH**
Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số C2-16/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

# LỆNH CHI TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI BẰNG NGOẠI TỆ

Năm ngân sách:.....

| PHẦN KBNN GHI |
|---|
| Nợ TK:..... |
| Nợ TK:..... |
| Có TK: ..... |

Căn cứ kế hoạch trả nợ nước ngoài năm.....
Yêu cầu Kho bạc Nhà nước .....
Chi Ngân sách:. .....
Mã chương: .....Mã ngành kinh tế..... Mã nguồn NSNN: .....

| Nội dung chi | Mã NDKT | Số tiền | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Nguyên tệ | Quy USD | Quy VND |
| Trả nợ nước ngoài | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ (VND)*: .....
.....

Yêu cầu Kho bạc Nhà nước Trung ương làm thủ tục trích từ Quỹ ngoại tệ tập trung:

**Số tiền:** Bằng số: .....
Bằng chữ: .....

**Để trả cho:** (Tên chủ nợ).....
**Nước chủ nợ:** .....
**Tài khoản:** .....
.....
.....
.....

**Nội dung** .....
.....

**Kỳ hạn thanh toán:** .....
(Phí ngân hàng trích từ ngân sách nhà nước)

| KHO BẠC NHÀ NƯỚC | | | CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI | | |
|---|---|---|---|---|---|
| *Ngày..... tháng..... năm.....* | | | *....., ngày..... tháng..... năm.....* | | |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** | **Thẩm kế viên** | **Trưởng phòng** | **Thủ trưởng** |

Không ghi vào khu vực này

**Mẫu số C2-17a/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

**LỆNH GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH**

Năm ngân sách:.....

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,
Yêu cầu Kho bạc nhà nước:.....Ghi thu NSNN: .....
Khoản thu của: .....Mã số thuế: .....
Nội dung:.....
Mã NDKT: ..... ..... Mã chương: .....
Cơ quan quản lý thu:..... Mã số: .....
Theo QĐ (Tờ khai hải quan) số:..... ngày:.....
Ghi chi NSNN:.....
Đơn vị thụ hưởng:.....
Mã ĐV có quan hệ với NS:..... Mã chương: .....
Tên CTMT, DA: .....
Mã CTMT, DA: .....Mã nguồn NSNN:.....
Tại Kho bạc Nhà nước:.....

| **PHẦN KBNN GHI** |
|---|
| 1. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| 2. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| Mã ĐBHC: ..... |

| **Nội dung** | **Mã NDKT** | **Mã ngành KT** | **Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách** |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | **Tổng cộng** | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....
.....

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

**LỆNH GHI THU, GHI CHI NGÂN SÁCH**

**Mẫu số C2-17b/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

☐ Thực thu, vay NSTW, thực chi NSTW cho ĐV
☐ Thực thu, vay NSTW, tạm ứng NSTW cho ĐV
☐ Thực thu NSĐP, thực chi NSĐP cho ĐV
☐ Thực thu NSĐP, tạm ứng NSĐP cho ĐV
☐ Thực thu, vay NSTW, thực chi NSTW; Thực thu NSĐP, thực chi NSĐP cho ĐV;
☐ Thực thu, vay NSTW, thực chi NSTW; Thực thu NSĐP, tạm ứng NSĐPcho ĐV

Năm ngân sách:.....

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,
Yêu cầu Kho bạc nhà nước:.....Ghi thu, vay NSNN.....
Khoản thu của: .....Mã số thuế: .....
Nội dung.....
Mã chương: ..... Mã ngành KT: ..... Mã NDKT: .....
Ghi chi NSNN:.....
Đơn vị thụ hưởng: .....
Mã ĐV có quan hệ với NS:..... Mã chương: .....
Tên CTMT, DA: .....
Mã CTMT, DA: ..... Mã nguồn NSNN: .....
Tại Kho bạc Nhà nước: .....

| **PHẦN KBNN GHI** |
|---|
| 1. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| 2. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| Mã ĐBHC: ..... |

| **Nội dung** | **Mã NDKT** | **Mã ngành KT** | **Số tiền ghi thu, ghi chi ngân sách** |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | **Tổng cộng:** | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....
.....

**Kho bạc Nhà nước**
Ngày..... tháng..... năm .....
**Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc**

**Cơ quan Tài chính**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Thẩm kế Trưởng phòng Thủ trưởng**

---

**Kho bạc Nhà nước tỉnh, TP**
Ngày..... tháng..... năm .....
**Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc**

**Sở Tài chính**
Ngày..... tháng..... năm.....
**Trưởng phòng Thủ trưởng**

Không ghi vào khu vực này

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

**Mẫu số C2-18/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG VỐN VAY, VIỆN TRỢ ĐÃ GHI THU, GHI CHI**

Năm ngân sách:.....

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu, chi ngân sách nhà nước,
Yêu cầu Kho bạc nhà nước .....
Thanh toán số tiền tạm ứng đã ghi thu, ghi chi NS theo chi tiết sau ...
Đơn vị thụ hưởng: .....
Mã ĐVQHNS:.....Mã chương.....
Tên CTMT, DA: .....
Mã CTMT, DA: .....Mã nguồn NSNN:.....
Tại Kho bạc Nhà nước: .....

**PHẦN KBNN GHI**
Nợ TK: .....
Có TK:.....
Mã ĐBHC:.....

| Nội dung | Mã NDKT | Mã ngành KT | Số duyệt thanh toán (VNĐ) |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | **Tổng cộng:** | |

Tổng số tiền thanh toán (VNĐ) ghi bằng chữ: .....
.....

| **Kho bạc Nhà nước** | | | **Cơ quan Tài chính** | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | | | Ngày..... tháng..... năm..... | | |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** | **Thẩm kế** | **Trưởng phòng** | **Thủ trưởng** |

(*Tại cấp ngân sách địa phương chức danh Cơ quan Tài chính ký Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn vay viện trợ đã ghi thu, ghi chi là: Kế toán trưởng và Thủ trưởng).*

Không ghi vào khu vực này

**GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ**

**Mẫu số C3-01/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

Thanh toán ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Tên dự án:..... Mã dự án:.....
Chủ đầu tư:..... Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản:..... Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA: .....
.....Mã CTMT, DA:..... Năm NS:..... Số CKC HĐK .....
Số CKC, HĐTH ..... Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số:..... ngày.../.../...

| Nội dung | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Năm KHV | Tổng số tiền | Chia ra | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Nộp thuế | Thanh toán cho ĐV hưởng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) = (8)+(9) | (8) | (9) |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

Trong đó:

**NỘP THUẾ**:

Tên đơn vị (Người nộp thuế): .....
Mã số thuế:..... Mã NDKT: ..... Mã chương: .....
Cơ quan quản lý thu: ..... Mã CQ thu: .....
KBNN hạch toán khoản thu: .....
Số tiền nộp thuế *(ghi bằng chữ)*:.....
.....

**THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG**

Đơn vị nhận tiền:.....Mã ĐVQHNS: .....
Địa chỉ:.....
Tài khoản: ..... Mã CTMT, DA và HTCT:.....
Tại KBNN (NH): .....
Hoặc người lĩnh tiền mặt: .....
CMND số:..... Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....
Số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng *(ghi bằng chữ)*: .....
.....

**PHẦN KBNN GHI**

**1. Nộp thuế:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Mã CQ thu:.....
Mã ĐBHC:.....
**2. Thanh toán cho ĐV hưởng:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
**3. Vốn, nguồn cấp phát:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Mã ĐBHC:.....

| **Bộ phận kiểm soát chi của KBNN** | **Chủ đầu tư (Ban QL dự án)** |
|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Kiểm soát** **Phụ trách** | **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị** |

| **Người lĩnh tiền mặt** *(Ký, ghi họ tên)* | KBNN A ghi sổ và trả tiền ngày..... **Thủ quỹ** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** | KBNN B, NH B ghi sổ ngày..... **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** |
|---|---|---|

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG, ỨNG TRƯỚC VỐN ĐẦU TƯ**

**Mẫu số C3-02/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

**Tạm ứng sang thực chi** ☐
**Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT** ☐

Tên dự án:..... Mã dự án:.....Mã ĐBHC: .....
Chủ đầu tư:..... Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản: .....Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA: .....
..... Mã CTMT, DA:..... Năm NS:.....
Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số .....ngày...../...../ .....
Và số dư tạm ứng/ứng trước kinh phí đầu tư đến ngày .....
Đề nghị Kho bạc Nhà nước..... thanh toán số tiền đã Tạm ứng ☐/ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành Thực chi ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

| STT | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Năm KHV | Số dư tạm ứng/ ứng trước | Số đề nghị thanh toán | Số KBNN duyệt thanh toán |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | **Tổng cộng** | | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

**PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

| **PHẦN KBNN GHI** |
|---|
| Nợ TK:..... |
| Có TK:..... |
| Nợ TK:..... |
| Có TK: ..... |
| Mã ĐBHC:..... |

Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ: .....
.....

**Bộ phận kiểm soát của Kho bạc**

Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Kiểm soát** **Phụ trách** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc KBNN**

Không ghi vào khu vực này

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC VỐN ĐẦU TƯ**

**Mẫu số C3-03/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số:.....

**Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng** ☐
**Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi** ☐

Căn cứ số dư ứng trước kinh phí đầu tư thuộc kế hoạch năm ..... đến ngày..../..../.....
và Quyết định giao kế hoạch vốn số:..... ngày ..... của .....
Kho bạc Nhà nước ..... chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/Thực chi ☐ theo chi tiết sau:
Tên dự án: ..... Mã dự án: .....
Chủ đầu tư:..... Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản: .....Tại KBNN: .....
Mã cấp NS:..... Tên CTMT, DA:.....
..... Mã CTMT, DA: .....Năm NS: ..... Số CKC, HĐK... Số CKC, HĐTH .....

| STT | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Năm KHV | Số dư ứng trước | Số chuyển sang tạm ứng/thực chi |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | **Tổng cộng** | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

---

**PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**
Thu hồi số đã ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐/Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐/thực chi ☐
*Số tiền ghi bằng số:*.....
*Số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

Nợ TK.....
Có TK.....
Nợ TK.....
Có TK.....
Mã ĐBHC: .....

**Bộ phận kiểm soát của Kho bạc**

Ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Kiểm soát** **Phụ trách** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc KBNN**

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY NỘP TRẢ VỐN ĐẦU TƯ**
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

**Mẫu số C3-04/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài Chính)
Số: .....

Đơn vị nộp: ..... Mã ĐVQHNS: .....
Đề nghị NH (KBNN): ..... trích tài khoản số: .....
Hoặc người nộp tiền: .....
Nộp trả kinh phí đầu tư
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:
TK 3521(Kiểm toán NN) ☐ TK 3522 (Thanh tra TC) ☐
TK 3523 (Thanh tra CP) ☐ TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác) ☐
theo Quyết định số: .....ngày.....

| **PHẦN KBNN GHI** |
|---|
| 1. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| 2. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| 3. Nợ TK: ..... |
| Có TK:..... |
| Mã ĐBHC: ..... |

Thông tin nộp trả theo các chi tiết sau:
Tên dự án: .....Mã dự án: .....
Chủ đầu tư: .....Mã ĐVQHNS: .....
Tài khoản số: .....Tại KBNN: ..... Mã cấp NS: .....
Tên CTMT, DA: .....Mã CTMT, DA: .....
Số CKC, HĐK..... Số CKC, HĐTH..... Năm NS:.....

| Nội dung | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Năm KHV | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ*.....
.....

| **Người nộp tiền** | **Đơn vị nộp tiền** | |
|---|---|---|
| Ngày.... tháng.... năm..... | Ngày.... tháng.... năm..... | |
| *(Ký, ghi họ tên)* | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng** |

**PHẦN KBNN GHI**
☐ 1. Nộp giảm chi NSNN
☐ 2. Nộp trả kinh phí khi đã quyết toán ngân sách:
Thu NSNN theo: Mã NDKT: .....
Mã CQT: .....
Mã chương: .....

**Bộ phận kiểm soát**
Ngày.... tháng.... năm.....
**Kiểm soát** **Phụ trách**

| **KBNN A** | **KBNN B** |
|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | Ngày..... tháng..... năm..... |
| **Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** | **Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc** |

KHO BẠC NHÀ NƯỚC.....
**PHÒNG (BỘ PHẬN) KIỂM SOÁT**
**CHI NSNN/CQ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH:...**

**Mẫu số C3-05/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính)
Số:.....

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CÁC KHOẢN CHI NSNN

Ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Phòng (bộ phận) Kế toán Nhà nước

Nội dung điều chỉnh:.....

Niên độ đã hạch toán:..... Niên độ cần điều chỉnh:.....

Đơn vị: đồng

| STT | THÔNG TIN ĐÃ HẠCH TOÁN | | | | | | | | | | | THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH LẠI | | | | | | | | | | | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Mã TKKT | | Mã NDKT | Mã cấp NS | Mã ĐVQHNS | Mã ĐBHC | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA | Mã nguồn NSNN | Năm KHV | Mã TKKT | | Mã NDKT | Mã cấp NS | Mã ĐVQHNS | Mã ĐBHC | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA | Mã nguồn NSNN | Năm KHV | |
| | Nợ | Có | | | | | | | | | | Nợ | Có | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Số tiền bằng chữ:.....

| ....., ngày..... tháng..... năm..... | | ....., ngày..... tháng..... năm..... | | ....., ngày..... tháng.... năm..... | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **CQ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH** | | **PHÒNG (BỘ PHẬN) KIỂM SOÁT CHI NSNN** | | **PHÒNG (BỘ PHẬN) KẾ TOÁN NHÀ NƯỚC** | | **GIÁM ĐỐC** |
| **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** | **Kiểm soát** | **Phụ trách** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | |

Không ghi vào khu vực này

**ỦY NHIỆM CHI**
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ
Lập ngày..... tháng..... năm.....

**Mẫu số C4-02/KB**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính)
Số:…….

**Đơn vị trả tiền**: .....
Địa chỉ:.....
Tại Kho bạc Nhà nước (NH): .....
Mã TKKT: ..... Mã ĐVQHNS: ..... Mã CTMT, DA và HTCT: .....

| Nội dung thanh toán | Tổng số tiền | Chia ra | |
|---|---|---|---|
| | | Nộp thuế | TT cho ĐV hưởng |
| (1) | (2) = (3) + (4) | (3) | (4) |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| **Tổng cộng** | | | |

*Số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

**Trong đó:**
**NỘP THUẾ**:
Tên đơn vị (Người nộp thuế): .....
Mã số thuế:..... Mã NDKT: ..... Mã chương:.....
Cơ quan quản lý thu: ..... Mã CQ thu:....
KBNN hạch toán khoản thu: .....
Số tiền nộp thuế *(ghi bằng chữ)*:.....
.....

**THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG**:
Đơn vị nhận tiền:.....
Mã ĐVQHNS:.....Địa chỉ: .....
Tài khoản:.....Mã CTMT, DA và HTCT:.....Tại Kho bạc Nhà nước (NH): .....
Số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (*ghi bằng chữ*): .....
.....

**KBNN A GHI**
**1. Nộp thuế:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Nợ TK:.....
Có TK: .....
Mã CQ thu: .....
Mã ĐBHC:.....
**2. Thanh toán cho ĐV hưởng:**
Nợ TK:.....
Có TK: .....

| ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN | | KBNN A | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | BỘ PHẬN KIỂM SOÁT CHI NGÀY... | | BỘ PHẬN KẾ TOÁN GHI SỔ NGÀY... | | |
| Kế toán trưởng | Chủ tài khoản | Kiểm soát | Phụ trách | Kế toán | Kế toán trưởng | Giám đốc |
| | | | | | | |

| NGÂN HÀNG A GHI SỔ NGÀY..... | | | KBNN B, NGÂN HÀNG B GHI SỔ NGÀY..... | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Kế toán | Kế toán trưởng | Giám đốc | Kế toán | Kế toán trưởng | Giám đốc |
| | | | | | |

| Không ghi vào khu vực này |
|---|

**GIẤY RÚT TIỀN MẶT**
Từ tài khoản tiền gửi
Số:.....

**Mẫu số C4-09/KB**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính)
Số:……

Đơn vị lĩnh tiền: .....Mã ĐVQHNS: .....
Địa chỉ: .....
Tài khoản số: ..... Mã CTMT, DA và HTCT: .....
Tại KBNN: .....
Người lĩnh tiền: .....
CMND số: .....Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

| PHẦN KBNN GHI |
|---|
| Nợ TK: ..... |
| Có TK: ..... |

| Nội dung | Số tiền |
|---|---|
| | |
| | |
| | |
| **Tổng cộng** | |

*Tổng số tiền ghi bằng chữ:* .....
.....

| | |
|---|---|
| Ngày… tháng… năm…<br>**Người nhận tiền**<br>(Đã nhận đủ tiền)<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đơn vị lĩnh tiền**<br>Ngày… tháng… năm…<br>**Kế toán trưởng** **Chủ tài khoản** |
| **BỘ PHẬN KIỂM SOÁT ngày…**<br>**Kiểm soát** **Phụ trách** | **BỘ PHẬN KẾ TOÁN GHI SỔ VÀ TRẢ TIỀN ngày....**<br>**Thủ quỹ** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc** |

Không ghi vào khu vực này

**Mẫu số C6-01/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính)
Số:.....

**PHIẾU NHẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**
Năm NS:.....

Căn cứ Quyết định giao dự toán số:..... ngày...../...../..... của .....
Tổ chức ngân sách/Đơn vị có quan hệ với NS:.....
Thời hạn cấp phát đến: .....

| STT | Mã loại DT | Mã TKKT | Mã cấp NS | Mã ĐVQHNS | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA | Mã nguồn NSNN | Số tiền | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Nợ | Có |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

*Ngày..... tháng..... năm.....*

**Người nhập** **Kiểm soát** **Thủ trưởng đơn vị**

**Cơ quan tài chính:.....**

**Mẫu C6-02/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013
của Bộ Tài chính)

# PHIẾU NHẬP DỰ TOÁN CẤP 0

Năm NS:.....

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | Quyết định giao dự toán | | Mã loại dự toán | TKKT | Mã cấp NS | Mã ĐVQHNS | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA và HTCT | Mã nguồn NSNN | Số tiền | | Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số | Ngày | | | | | | | | | Nợ | Có | |
| | **Tổng số** | | | | | | | | | | | | | |
| **A** | **Tổng chi cân đối NSNN** | | | | | | | | | | | | | |
| ***I*** | ***Chi đầu tư phát triển*** | | | | | | | | | | | | | |
| | **...** | | | | | | | | | | | | | |
| ***II*** | ***Chi Thường xuyên*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***III*** | ***Chi trả nợ trong nước*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***IV*** | ***Chi trả nợ ngoài nước*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***V*** | ***Chi viện trợ*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***VI*** | ***Chi dự phòng*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***VII*** | ***Chi cải cách tiền lương*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***VIII*** | ***Chi lập quỹ dự trữ tài chính*** [(2)] | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***IX*** | ***Các khoản chi còn lại*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***X*** | ***Chi từ nguồn tăng thu*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| ***XI*** | ***Chi bổ sung cho NS cấp dưới*** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| **B** | **Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN** | | | | | | | | | | | | | |
| ... | .... | | | | | | | | | | | | | |

Ngày... tháng... năm...

**Người nhập** **Kiểm soát** **Thủ trưởng đơn vị**

**Đơn vị dự toán:**.....

**Mẫu số C6-03/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013)
của Bộ Tài chính
Số:.....

# PHIẾU PHÂN BỔ DỰ TOÁN

Năm NS:.....

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | Cấp dự toán | Quyết định giao dự toán | | Mã loại dự toán | TKKT | Mã cấp NS | Mã ĐVQHNS | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA và HTCT | Mã KBNN | Mã nguồn NSNN | Số tiền | | Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số | Ngày | | | | | | | | | | Nợ | Có | |
| **A** | **Chi NSNN** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **I** | **Chi đầu tư phát triển** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Chi đầu tư xây dựng cơ bản | **Cấp 0** | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Dự toán) | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Lệnh chi tiền) | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | | | | | | | | | | |
| **...** | **Chi thường xuyên (An ninh, quốc phòng, Giáo dục, Y tế, Khoa học công nghệ, văn hóa thông tin,...)** | **Cấp 0** | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Dự toán tự chủ) | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Dự toán không tự chủ) | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (LCT tự chủ) | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (LCT không tự chủ) | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | .... | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Nội dung | Cấp dự toán | Quyết định giao dự toán | | Mã loại dự toán | TKKT | Mã cấp NS | Mã ĐVQHNS | Mã chương | Mã ngành KT | Mã CTMT, DA và HTCT | Mã KBNN | Mã nguồn NSNN | Số tiền | | Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số | Ngày | | | | | | | | | | Nợ | Có | |
| **B** | **Chi bổ sung cho NSĐP** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bổ sung cân đối | **Cấp 0** | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Dự toán) | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Lệnh chi tiền) | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Bổ sung có mục tiêu | **Cấp 0** | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Dự toán) | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Cấp 4 (Lệnh chi tiền) | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | ... | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày.... tháng.... năm.....

**Người lập** **Kiểm soát** **Thủ trưởng đơn vị**

CQ tài chính/KBNN ghi sổ ngày..... tháng.... năm.....

**Người nhập** **Kiểm soát** **Thủ trưởng đơn vị**

**BỘ TÀI CHÍNH**
Cục Quản lý nợ
và Tài chính đối ngoại

**Mẫu số C7-16/NS**
(TT số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính)
Số:.....

# GIẤY ĐỀ NGHỊ GHI NHẬN NỢ NƯỚC NGOÀI

☐ Ghi tăng khoản vay của NSNN đã được nhận nợ
☐ Ghi giảm khoản vay của NSNN đã được nhận nợ

Năm ngân sách:.....

Căn cứ thông báo giải ngân của nhà tài trợ/Lệnh GTGC NSNN:.....
Yêu cầu Sở Giao dịch - Kho bạc nhà nước ghi tăng/giảm khoản vay của NSNN đã được nhận nợ
Khoản ghi nhận nợ của .....
Nội dung:.....

| PHẦN KBNN GHI |
|---|
| Nợ TK: ..... |
| Có TK: ..... |

| Nội dung | Mã NDKT | Mã chương | Mã ngành KT | Mã nguồn NSNN | Số tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | **Tổng cộng** | |

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....
.....

| KHO BẠC NHÀ NƯỚC | | | CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Ngày..... tháng..... năm..... | | | Ngày..... tháng..... năm..… | | |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** | **Thẩm kế** | **Trưởng phòng** | **Thủ trưởng** |

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng